

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 21 – 9 – 2017  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Dân;

Bà Trần Thị Mỹ Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 663/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc ly hôn tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 731/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thúy Đ – sinh năm: 1983 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc Q – sinh năm: 1973 (có mặt).

*Cùng địa chỉ:* Nhà không số, đường L, khóm 6, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Dương Thúy Đ khởi kiện với nội dung được thể hiện tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như được bổ sung tại phiên tòa bà Dương Thúy Đ trình bày: Bà và ông Trần Quốc Q kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2007 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, vợ, chồng bất đồng quan điểm, ông Q thường xuyên đi nhậu, không lo làm để phụ giúp kinh tế gia đình dẫn đến mâu thuẫn. Bà và ông Q đã ly thân từ tháng 8/2016. Nay bà yêu cầu ly hôn ông Trần Quốc Q.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Gia M sinh ngày 03/12/2007. Con chung hiện đang sống với ông Trần Quốc Q. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa, bà không yêu cầu ông Q về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định có tài sản chung nhưng bà và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đ xác định không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, lời bổ sung tại phiên tòa ông Trần Quốc Q trình bày: Ông xác định về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, như lời trình bày của chị Đ là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông nghi ngờ bà Đ không chung thủy, có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Ông và bà Đ đã ly thân khoảng 01 năm. Nay bà Đ yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn vì vợ chồng chung sống không thể có hạnh phúc.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Gia M sinh ngày 03/12/2007. Con chung hiện nay đang sống với ông Q. Khi ly hôn, ông không đồng ý yêu cầu của bà Đ về việc bà Đ trực tiếp nuôi con. Ông yêu cầu trực tiếp nuôi con, yêu cầu bà Đ cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa, ông Q thay đổi ý kiến, không yêu cầu bà Đ về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông thống nhất theo yêu cầu của bà Đ, ông và bà Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Q xác định ông, bà không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Dương Thúy Đ và ông Trần Quốc Q kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2007 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Bà Dương Thúy Đ yêu cầu ly hôn với ông Trần Quốc Q. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là ly hôn tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Thúy Đ yêu cầu ly hôn do nhiều mâu thuẫn Ông Trần Quốc Q thống nhất ly hôn vì xác định ông bà không thể chung sống. Cả bà Đ và ông Q đều không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, ông bà đã sống riêng và ly thân khoảng 01 năm, không ai quan tâm, lo lắng cho ai, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Cả ông bà đều thống nhất thuận tình ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Đ.

[3] Về con chung: Bà Dương Thúy Đ và ông Trần Quốc Q chung sống có một người con chung Trần Gia M sinh ngày 03/12/2007. Ông Q yêu cầu tiếp tục nuôi con, bà Đ cũng yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng con chung sống cùng ông Q và bà Đ, đến khi bà Đ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2016 đến nay thì con chung vẫn trực tiếp sống cùng với ông Q, hiện nay ông Q là người trực tiếp nuôi con. Ý nguyện của cháu M cũng muốn sống cùng cha là ông Q, cháu M không muốn sống cùng mẹ vì cho rằng mẹ không có thời gian chăm sóc cháu. Do đó cần tiếp tục giao con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, ông Q không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với lời trình bày của bà Đ về việc ông Q thường xuyên nhốt con trong nhà không cho giao thiệp bạn bè, thường xuyên cho xem điện thoại, máy tính nhưng không có chứng cứ thể hiện và tại phiên tòa bà Đ xác định không cung cấp được chứng cứ cho Tòa án và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ về vấn đề này, nên không có căn cứ xác định ông Q nuôi con không tốt ảnh hưởng đến sự phát triển của con chung như lời bà Đ trình bày.

[4] Về tài sản chung: Bà Dương Thúy Đ và ông Trần Quốc Q thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Dương Thúy Đ và ông Trần Quốc Q thống nhất xác định không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình 300.000đ bà Dương Thúy Đ phải nộp theo quy định tại khoản 5 điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Dương Thúy Đ và ông Trần Quốc Q được ly hôn.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thúy Đ về yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Trần Gia M sinh ngày 03/12/2007. Tiếp tục giao con chung Trần Gia M sinh ngày 03/12/2007 cho ông Trần Quốc Q trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Bà Dương Thúy Đ có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, bà Dương Thúy Đ phải nộp. Ngày 21/8/2017 bà Dương Thúy Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0003568 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Phan Thị Thu**